TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **152/**2017/QĐST-HNGĐ	*Tuy Phong, ngày 19 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2017/TLST-HNGĐ, ngày 17/4/2017, giữa:

Nguyên đơn: bà Bùi Thị Thanh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố 3, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: ông Nguyễn Phương B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm 8, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Phương B xác lập quan hệ vợ chồng năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận, theo giấy chứng nhận kết hôn số 250/2012, quyển số II/2012, ngày 01 tháng 10 năm 2012. Nay bà T và ông B xác định mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Thanh T và ông Nguyễn Phương B.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: Giao cho bà Bùi Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con chung là K và K1 đến khi trưởng thành.

Bà T không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi các con.

Bà T và các thành viên gia đình không được cản trở ông B quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

- Về án phí: bà T và ông B mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn; bà T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0010935, ngày 17/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; bà Trâm tự nguyện nộp thay phần án phí cho ông B, nên hoàn lại 150.000 đồng tạm ứng án phí cho bà T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *VKSND (Tỉnh + Huyện);*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Đương sự;*
- *UBND TT L;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thị Thu Trang